

Bản án số: 451/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 11 – 2018

V/v ly hôn giữa
anh L và chị L (a)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:

Ông Phan Thành Thừa – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự::

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Kiêm L – Sinh năm 1983 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L(a) – Sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 586/16, ấp Tr, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Kiêm L trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu về tình cảm, năm 2007 anh và chị Nguyễn Thị La đồng ý tiến tới hôn nhân, năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 245 ngày 19/9/2009. Sau khi cưới vợ chồng đến tỉnh Bình Dương chị La làm công nhân, còn anh lái xe tải thuê, đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn do cha anh bị bệnh, anh nói chị La về để vợ chồng cùng chăm sóc, lúc đầu chị La đồng ý về, nhưng sau đó thì không về, vợ chồng không liên lạc với nhau. Năm 2013 anh cùng mẹ ruột

tên Ngô Thị U đến tỉnh Bình Dương để tìm chị La nhưng không gặp, cha vợ tên Nguyễn Văn L cho biết chị La đã có chồng khác. Từ năm 2010 đến nay vợ chồng ly thân, không gặp nhau hàn gắn. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị La.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị La đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nhật N, sinh ngày 21/11/2007, hiện nay anh L đang nuôi, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị La cấp dưỡng.

- Về chia tài sản và nợ chung: Anh L khai không có

Theo anh L trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha vợ tên Nguyễn Văn L và mẹ ruột tên Ngô Thị U biết, đề nghị Tòa án xác minh. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh L và chị La, được bà Ngô Thị U cho biết bà là mẹ ruột của anh L, sau khi cưới vài ngày vợ chồng L – La đến tỉnh Bình Dương làm công nhân, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, năm 2010 chồng bà bị bệnh., L nói với La về nuôi, La không về, bà có nói với chị La về sống với vợ chồng bà, La cũng không về, L không liên lạc được với La, năm 2013 bà cùng L đến tỉnh Bình Dương tìm La không gặp, cha La tên Nguyễn Văn L cho biết La đã có chồng khác, từ đó đến nay L và La không gặp nhau, nay anh L xin ly hôn bà đề nghị Tòa án cho anh L được ly hôn với chị La.

Ông Nguyễn Văn L là cha ruột chị La cho biết, vợ chồng La – L mâu thuẫn và tự ly hôn đã lâu, hai bên không hàn gắn, ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án cho La và L ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng chị Nguyễn Thị La là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị La chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa anh L và chị La có đăng ký kết hôn theo luật định, vợ chồng có thời gian ly thân, không hàn gắn, anh L xin ly hôn là có căn cứ; về con chung từ lúc ly thân đến nay anh L là người trực tiếp nuôi con, cháu Trần Nhật N cũng có nguyện vọng sống với anh L, yêu cầu nuôi con của anh L phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Anh Trần Kiêm L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị La Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố

tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị La (là bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng chị Nguyễn Thị La.

[3] Về nội dung:

[4] Hôn nhân của anh L và chị La là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ năm 2010 đến nay, do không thống nhất về chỗ ở, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn. Từ đó, cho thấy hôn nhân của anh L và chị La lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa anh L và chị La.

[5] Về nuôi con chung: Anh L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Trần Nhật N, hiện nay anh L đang nuôi có cuộc sống ổn định, nguyện vọng của cháu N được sống với anh L. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L được tiếp tục nuôi cháu N. Anh L không yêu cầu chị La cấp dưỡng nuôi con nên chị La không phải cấp dưỡng.

[6] Căn cứ Khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình chị La được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản: Anh L không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về nợ: Ghi nhận anh L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[8] Về án phí sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Kiếm L và chị Nguyễn Thị L (a).

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trần Nhựt N, sinh ngày 21/11/2007 cho anh Trần Kiếm L trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay anh L đang nuôi. Chị Nguyễn Thị La không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị Nguyễn Thị La không trực tiếp nuôi con, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có

Về nợ: Ghi nhận anh L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Kiếm L phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0007022 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Anh Trần Kiếm L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị La vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- UBND thị trấn Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA